TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc

Bản án số: 349/2017/HSPT
Ngày 21/11/2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phượng
Các thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Chung và bà Lưu Thị Thu Hường
- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Duy Nguyên
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên

Ngày 21/11/2017 Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk , tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 358/2017/HSPT ngày 25/10/2017 đối với bị cáo Hoà ng Văn H về tội: *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*. Do có kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn H và kháng nghị của Viện kiện sát nhân dân huyện Cư Kuin , tỉnh Đăk Lăk , đối với bản án hình sự sơ thẩm số25/2017/HSST ngày 19/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo Hoàng Văn H, sinh năm: 1957, tại tỉnh Nghệ An; trú tại: Thôn X, xã ET, huyện CK, tỉnh Đắk Lắk; tôn giáo: Thiên Chúa giáo; trình độ học vấn: 7/10; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Hoàng Văn B (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1928; hiện trú tại thôn X, xã ET, huyện CK, tỉnh Đắk Lắk; bị cáo có vợ là Trần Thị P, sinh năm 1962 và 04 con, con lớn nhất sinh năm 1988, con nhỏ nhất sinh năm 1995; hiện trú tại Thôn X, xã ET, huyện CK, tỉnh Đắk Lắk; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

Nguyên đơn dân sự: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: TC, phường TL, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quang Tr – Chức vụ: Giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Cảnh H1, chức vụ: Phó Trưởng phòng Lao động - Thương binh và xã hội huyện CK, tỉnh Đăk Lăk, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Anh Đ, sinh năm 1996, trú tại: Thôn C, xã ET, huyện CK, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

Ngoài ra vụ án còn có bị cáo khác nhưng không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin và bản án hình sự sơ thẩm số 25/2017/HSST ngày 19/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đăk Lăk thì nội dung vụ án như sau:

Khoảng đầu năm 2008, Nguyễn Hữu Th đến nhà Nguyễn Huy N chơi. Ông N đã cho Th 01 bộ hồ sơ thương binh giả bao gồm: 01 Giấy chứng nhận bị thương và 01 Quyết định phục viên (ông N đã chết ngày 29/01/2008).

Năm 2009, Nguyễn Hữu Th biết Hoàng Văn H cùng đi bộ đội với Th, nhưng chưa được hưởng chế độ gì của Nhà nước, nên Th đặt vấn đề bán cho H 02 loại giấy tờ trên để H làm giả hồ sơ thương binh. Sau khi thỏa thuận, H đồng ý mua với giá 5.000.000 đồng và nhờ Th làm bộ hồ sơ thương binh hoàn chỉnh cho H thì Th đồng ý.

Dựa vào những thông tin cá nhân mà H cung cấp, Nguyễn Hữu Th đã nhờ một người tên T, quê ở Thanh Hóa (*chưa xác định được nhân thân, lai lịch)* ghi đầy đủ các thông tin vào Giấy chứng nhận bị thương số 426/GCN ngày 27/12/1979 do Trung đoàn X, Quân đoàn Y cấp, thiếu tá Trần L ký và Quyết định phục viên số 121.QĐ ngày 30/5/1981 do Quân đoàn Y cấp, đại tá Quách Duy T ký, sau đó giao lại cho H đưa đến Ủy ban nhân dân xã ET, huyện CK để xác nhận rồi chuyển lên Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Đắk Lắk đề nghị giám định thương tật.

Ngày 24/4/2013, Hội đồng giám định Y khoa Quân khu M về tại Bệnh xá Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Đắk Lắk để tiến hành giám định thương tật. Tại Biên bản giám định thương tật số 19.267/GĐYK ngày 24/4/2013 thể hiện: *"**Kết quả khám hiện tại**: SNTK di chứng VT vùng đầu. Sẹo vết thương đầu trái, sẹo VT má phải. Sẹo vết thương 1/3 dưới trước đùi trái. Sẹo vết thương lưng phải. Giảm thị lực 2 mắt (MP 6/10-MT 5/10), thủng nhĩ 2 tai di chứng sức ép"*. **Kết luận**: *"Đồng chí Hoàng Văn H có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động là 25% vĩnh viễn. Đề nghị: Giải quyết thương tật loại A"*.

Ngày 25/5/2013, Bộ tư lệnh Quân khu M ra Quyết định số 68/QĐ-BTL về việc cấp Giấy chứng nhận thương binh và trợ cấp thương tật đối với Hoàng Văn H.

Ngày 28/10/2013, Sở Lao động - Thương binh và xã hội tỉnh Đắk Lắk có giấy giới thiệu số 2563/GT về việc đăng ký quản lý và chi trả trợ cấp đối với Hoàng Văn H. Theo bảng kê của Sở Lao động - Thương binh và xã hội tỉnh Đắk Lắk số tiền Hoàng Văn H nhận trợ cấp từ tháng 5/2013 đến tháng 02/2015 tổng cộng là 43.118.000 đồng, gồm các khoản: Tiền trợ cấp hàng tháng: 28.892.000 đồng, tiền quà lễ tết: 1.500.000 đồng, tiền điều dưỡng: 1.110.000 đồng, tiền ưu đãi học sinh - sinh viên: 11.616.000 đồng.

Kết quả điều tra, xác minh xác định:

- Tại thời điểm tháng 12/1979, Trung đoàn X, Quân đoàn Y không có người nào tên là Trần L, Thiếu tá.

- Kiểm tra danh sách quân nhân bị thương qua các thời kỳ tại Lữ đoàn N, Quân đoàn Y năm 1978 và năm 1979 không có tên Hoàng Văn H.

- Kiểm tra danh sách quân nhân phục viên tại Phòng cán bộ Quân đoàn Y thời điểm năm 1981 không có ai tên là Hoàng Văn H. Đối chiếu lịch sử Bộ tư lệnh Quân đoàn Y tại thời điểm nêu trên không có ai tên là Quách Duy T, Đại tá.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ: 01 Giấy chứng nhận thương binh (bản gốc) số 108812/AQ-K5 mang tên Hoàng Văn H và 01 sổ lĩnh tiền hàng tháng (bản gốc) mang tên Hoàng Văn H.

Các giấy tờ, tài tiệu do Phòng Chính sách Cục Chính trị Quân khu M giao cho Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk hiện lưu giữ trong hồ sơ vụ án gồm:

- 01 Giấy chứng nhận bị thương (bản sao y) số 126/GCN ngày 27/12/1979 của Trung đoàn X, Quân đoàn Y cấp, mang tên Hoàng Văn H;

- 01 Quyết định (bản sao y) về việc cho quân nhân xuất ngũ số 121.QĐ ngày 30/5/1981 của Quân đoàn Y cấp, mang tên Hoàng Văn H;

Quá trình điều tra, bị cáo H đã tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền chiếm đoạt của Nhà nước là 43.118.000 đồng, bị cáo Th tác động gia đình giao nộp số tiền 5.000.000 đồng thu lợi từ việc bán giấy tờ giả.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 25/2017/HSST ngày 19/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đăk Lăk đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Hữu Th, Hoàng Văn H phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*.

- Áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS 1999; điểm x khoản 1 Điều 51, khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Th: 09 (chín) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm b, g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H: 08 (tám) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo và các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/9/2017, bị cáo Hoàng Văn H kháng cáo bản án sơ thẩm xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 03/10/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin kháng nghị bản án sơ thẩm và đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng tăng mức hình phạt đối với bị cáo Hoàng Văn H.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Hoàng Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như hồ sơ và bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và khẳng định bản án sơ thẩm số 25/2017/HSST ngày 19/9/2017 của Tòa án

nhân dân huyện Cư Kuin xét xử bị cáo Hoàng Văn H về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo đã có thành tích xuất sắc trong phong trào "Nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau xóa đói giảm nghèo và làm giàu chính đáng 5 năm 2002-2007", được ban chấp hành trung ương hội nông dân Việt Nam tặng Bằng khen. Cấp sơ thẩm không áp dụng khoản 3 Điều 7; điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, mà áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 là bất lợi cho bị cáo, nên cấp phúc thẩm cần xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Xét mức án 08 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248; khoản 3 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn H; chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin – Sửa bản án sơ thẩm số 25/2017/HSST, ngày 19/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đăk Lăk về hình phạt. Áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm b, g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; áp dụng khoản 3 Điều 7; điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*,

Bị cáo không tranh luận gì chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Xét lời khai nhận của bị cáo Hoàng Văn H tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo Hoàng Văn H đã thực hiện hành vi gian dối bằng thủ đoạn mua giấy tờ làm hồ sơ thương binh giả để hưởng trợ cấp thương binh, nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản. Từ tháng 5/2013 đến tháng 02/2015, bị cáo H đã chiếm đoạt của Nhà nước tổng số tiền là 43.118.000 đồng. Vì vậy bản án hình sự sơ thẩm số 25/2017/HSST ngày 19/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đăk Lăk, đã xét xử bị cáo Hoàng Văn H về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" là đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Hoàng Văn H của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kiun, tỉnh Đăk Lăk:

Xét thấy bị cáo Hoàng Văn H đã thực hiện hành vi gian dối để hưởng trợ cấp thương binh, bị cáo đã chiếm đoạt của Nhà nước tổng số tiền là 43.118.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo Hoàng Văn H thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự có khung hình phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm tù. Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 08 (tám) tháng tù là chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Vì vậy cần chấp nhận kháng nghị đề nghị

tăng mức hình phạt đối với bị cáo của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kiun, tỉnh Đăk Lăk.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Hoàng Văn H:

Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện khắc phục toàn bộ hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra cho nguyên đơn dân sự. Tài sản do bị cáo phạm tội có giá trị không lớn. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo đã có một thời gian dài phục vụ trong quân đội, sau khi về địa phương sinh sống, bị cáo đã có một thời gian dài làm cán bộ cơ sở và có nhiều đóng góp trong các phong trào ở địa phương, điều kiện gia đình hiện đang gặp khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận. Do có thành tích xuất sắc trong phong trào "Nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau xóa đói giảm nghèo và làm giàu chính đáng 5 năm 2002-2007", bị cáo đã được Ban chấp hành Trung ương hội nông dân Việt Nam tặng Bằng khen. Tuy nhiên cấp sơ thẩm không áp dụng khoản 3 Điều 7; điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, để xác định tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, mà áp dụng tình tiết này là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, theo quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 là bất lợi cho bị cáo. Vì vậy, cấp phúc thẩm cần xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Đối với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "phạm tội đối với tài sản Nhà Nước", theo quy định điểm i khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009. Tuy nhiên các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, không quy định tình tiết này là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nên không áp dụng đối với các bị cáo.

Xét thấy bị cáo được hưởng 05 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 và nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định. Vì vậy, không cần thiết cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội, mà cho bị cáo được hưởng án treo, có sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng trừng trị, cải tạo bị cáo thành người công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội. Vì vậy cần chấp nhận một phần kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo.

[3] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo Hoàng Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248; khoản 3 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Chấp nhận kháng nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Hoàng Văn H của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kiun, tỉnh Đăk Lăk;

- Chấp nhận một phần kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Hoàng Văn H. Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 25/2017/HSST, ngày 19/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đăk Lăk; đối với bị cáo Huỳnh Văn H về hình phạt.

[2] Áp dụng khoản 1 Điều 139; các điểm b, g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7; điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa XIV về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14."

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H 10 (Mười) tháng tù về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 năm 08 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Văn H cho Ủy ban nhân dân xã ET, huyện CK, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú được áp dụng theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

[3] Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Cư Kuin;
- Công an huyện Cư Kuin;
- VKSND huyện Cư Kuin;
- Sở Tư Pháp;
- THA hình sự huyện Cư Kuin;
- THA DS huyện CK;
- UBND xã ET, huyện CK;
- *Bị cáo;*
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu hồ sơ.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Thị Phượng